| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN ĐỐNG ĐA**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số **439**/2024/HSST
Ngày 23/12/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thúy;
*Các hội thẩm nhân dân:* 1- Ông Nguyễn Văn Thư;
2- Bà Đinh Thị Thu Huyền.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Quỳnh T, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 430/TLST-HS ngày 26/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Minh H**, sinh ngày 15/01/2006; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Số G, phố E, khu E, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Minh S, sinh năm 1964; Con bà: Bùi Thị C, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

D chỉ bản số 907, lập ngày 13/10/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo đầu thú ngày 30/7/2024, hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 09/8/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Phan Văn H1, sinh năm 2003; ĐKNKTT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh H thuê trọ cùng với anh Phan Văn H1, Ngô Công N (sinh năm 2003; Trú tại: Xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An), Nguyễn Đăng Hoàng A (sinh năm 2003; Trú tại: Xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An) tại phòng 602, tầng 6 số H phố P, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 01/2024, H nói với anh H1 có lô hàng điện thoại gồm nhiều loại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max và Iphone 12 Pro max mua từ nhiều nơi về để bán nhưng H đã nhờ Hoàng A mang đi

cầm cố lô hàng điện thoại trên tại cửa hàng điện thoại số C phố P, phường L, quận Đ, Hà Nội cho anh Phạm Văn C1 (sinh năm 1990; Trú tại: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái) để lấy tiền chơi chứng khoán, tuy nhiên do thua lỗ nên H không có khả năng chuộc về. H bảo nếu anh H1 bỏ tiền ra chuộc lại lô hàng điện thoại trên, toàn bộ số điện thoại sẽ thuộc quyền sở hữu, định đoạt của anh H1. Việc bán điện thoại cho ai, với giá bao nhiêu sẽ do anh H1 quyết định, toàn bộ tiền bán được điện thoại sẽ chuyển cho anh H1 nên anh H1 đồng ý.

Tối ngày 20/01/2024, anh Phan Văn H1 cùng với anh Ngô Công N đến cửa hàng điện thoại tại số C Pháo Đài L, phường L, quận Đ, Hà Nội chuộc lại lô hàng điện thoại trên với giá 116.300.000 đồng. Sau khi lấy số điện thoại này về anh H1 đã bán đi một số máy điện thoại, chỉ còn lại 14 chiếc điện thoại gồm 09 điện thoại Iphone 11 Pro max 64Gb và 05 điện thoại Iphone 12 Pro max 128Gb. Số điện thoại trên anh H1 để trong hộp catton, dưới chân giường nơi anh H1 nằm ngủ tại phòng 602, tầng 6 số H Pháo Đài L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đến khoảng 03giờ 45phút ngày 22/01/2024, H lợi dụng lúc anh H1, N và Hoàng A đang ngủ đã lấy trộm hộp catton đựng 14 chiếc điện thoại của anh H1. Sau đó H mang số điện thoại trên đến nhà của Quách Mạnh D1 (sinh năm 2002; ĐKNKTT: H, Đường L, thị xã S, Hà Nội) tại địa chỉ: P, chung cư A Học viện Q, ngõ B P, phường P, quận H, Hà Nội và bán cho D1 10 chiếc điện thoại (gồm 08 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax 64Gb và 02 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax A) với giá 48.000.000 đồng.

Cùng ngày, H đến cửa hàng Đ1 tại số A ngõ B đường M, phường M, quận N, Hà Nội và bán 02 điện thoại Iphone 12 Promax 128Gb cho chủ cửa hàng điện thoại là Thiều Quang Đ (Sinh năm 2004; Trú tại: Làng V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) được 17.000.000 đồng. Còn lại 01 điện thoại Iphone 11 Promax và 01 điện thoại 12 Promax, H đã đăng lên Facebook và bán cho người không quen biết, không nhớ bán được cụ thể bao nhiêu tiền. Toàn bộ số tiền bán 14 chiếc điện thoại của anh H1, H đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Cơ quan CSĐT- Công an quận Đ, Vũ Minh H đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐGTS ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản- Ủy ban Nhân dân quận Đ kết luận:

"- 09 điện thoại Iphone 11 Promax dung lượng 64gb đã qua sử dụng chưa thu hồi định giá 83.610.000 đồng.

- 05 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 128gb đã qua sử dụng chưa thu hồi định giá 53.145.000 đồng.

Tổng trị giá số điện thoại Vũ Minh H đã trộm cắp là 136.755.000 đồng.

Đối với Quách Mạnh D1 và Thiều Quang Đ là người mua lại điện thoại di động của Vũ Minh H, tại cơ quan điều tra, D1 và Đ trình bày đều làm nghề mua bán điện thoại, không biết nguồn gốc số điện thoại mà H bán là do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với người mua điện thoại di động của H trên mạng xã hội Facebook, H khai không quen biết và không còn thông tin về người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với tài sản là 14 chiếc điện thoại di động H đã chiếm đoạt, cơ quan điều tra không thu hồi được. Tuy nhiên, Vũ Minh H đã tự nguyện bồi thường số tiền tương ứng với trị giá số điện thoại bị mất cho anh Phan Văn H1. Anh H1 đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại Bản cáo trạng số 431/CT-VKSĐĐ, ngày 19/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Vũ Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ Minh H mức án từ 24 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 tháng đến 56 tháng**. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 03giờ 45phút ngày 22/01/2024, tại phòng 602, tầng F số H Pháo Đài L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Vũ Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 14 chiếc điện thoại di động bao gồm 09 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max 64Gb và 05 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro max 128Gb, tổng trị giá là 136.755.000 đồng của anh Phan Văn H1, sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vũ Minh H đã bồi thường đầy đủ cho anh Phan Văn H1.

Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã trộm cắp số tài sản trị giá 136.755.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

[8] Về vật chứng: Không.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố: Vũ Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".**

*1- Về mức hình phạt:*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng** kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Minh H về UBND phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Minh H thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Minh H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án sẽ quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

*2- Về trách nhiệm dân sự:* Không.

*3- Về vật chứng:* Không.

*4- Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*5- Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phương Thúy**

**Nơi nhận:**
- *Bị cáo, bị hại;*
- *VKS ND quận Đống Đa;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Công an quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Lưu HS - VP.*